

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1.1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Kè chống sạt lở và cải tạo tường rào nhà ĐHSX Đội quản lý điện Khe Sanh năm 2026.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị.
- Địa điểm xây dựng: xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.
- Tổng mức đầu tư (trước thuế): 735.693.613 đồng.
- Quy mô dự kiến: Xây dựng kè chắn đất kết hợp với tường rào hai bên trụ sở Đội quản lý điện Khe Sanh với chiều dài 45m, mặt trước 31m.

1.2 Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: 01/TV: Tư vấn khảo sát xây dựng và lập BCKT-KT ĐTXD dự án Kè chống sạt lở và cải tạo tường rào nhà ĐHSX Đội quản lý điện Khe Sanh năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn hai túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày (tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu)
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày
- Quy mô gói thầu: Khảo sát, lập BCKT-KT ĐTXD kè chắn đất kết hợp với tường rào hai bên trụ sở Đội quản lý điện Khe Sanh với chiều dài 45m, mặt trước 31m
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Khảo sát, Lập BCKT-KT ĐTXD toàn bộ dự án (bao gồm NVKS, BCKS, NVTK, TKBVTC, tính toán Tổng mức đầu tư, dự toán,...)

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Nhằm lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác Tư vấn khảo sát, lập BCKT-KT ĐTXD dự án, đảm bảo dự án triển khai đúng tiến độ, chất lượng tốt nhất, có chi phí hợp lý nhất, dự án sau khi đưa vào sử dụng có tính thẩm mỹ cao, phù hợp quy hoạch và quy mô tính chất chức năng của dự án, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình và các yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định; Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản của Nhà nước đã ban hành về xây dựng cơ bản. Tuân thủ các quy định hiện hành

của Luật Xây dựng; Luật đấu thầu và các quy định của Pháp luật khác có liên quan ...

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

1.1. Phạm vi công việc:

1.1.1. Nội dung:

- Lập nhiệm vụ Thiết kế xây dựng.
- Lập phương án, nhiệm vụ Khảo sát xây dựng.
- Khảo sát xây dựng công trình (phục vụ lập BCKT-KT bao gồm các công tác: khảo sát địa hình, khảo sát mỏ vật liệu, khu vực đổ chất thải,...).
- Lập BCKT-KT dự án.
- Lập hồ sơ cấp phép xây dựng, hồ sơ đánh giá tác động môi trường (nếu có)...
- Lập hồ sơ TKBVTC điều chỉnh và dự toán phát sinh (nếu có).
- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.
- Nghiên cứu, giải trình các ý kiến của cơ quan thẩm tra, thẩm định thiết kế và dự toán theo quy định.
- Tham gia nghiệm thu dự án khi có yêu cầu của chủ đầu tư.
- Làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Trả lời các văn bản của các nhà thầu yêu cầu làm rõ các nội dung trong hồ sơ mời thầu có liên quan đến hồ sơ thiết kế trong quá trình lựa chọn nhà thầu; Tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu với tư cách tư vấn thiết kế (như cho ý kiến về shop drawing trong hồ sơ dự thầu, các khối lượng sai khác mà nhà thầu phát hiện so với dự toán thiết kế ...).
- Chịu trách nhiệm chính trong công tác xác định các khối lượng thừa thiếu so với dự toán được phê duyệt.
- Cung cấp, giải trình, làm rõ các thông tin khi cần thiết làm cơ sở cho công tác thẩm tra thiết kế xây dựng;
- Cung cấp, giải trình, làm rõ các thông tin khi cần thiết làm cơ sở cho công tác thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;
- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế theo các yêu cầu tại kết quả thẩm tra và kết quả thẩm định (nếu có);
- Thực hiện giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình (Nội dung thực hiện tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định số

06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

1.1.2. Yêu cầu chung:

a. Yêu cầu về khảo sát xây dựng:

- Lập nhiệm vụ, phương án khảo sát kỹ thuật xây dựng theo quy định của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- Khảo sát hiện trường, khảo sát địa hình.
- Thực hiện đo vẽ địa hình phục vụ lập BCKT-KT dự án.
- Xử lý số liệu và lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
- Lập nhiệm vụ thiết kế.

- Các công việc khảo sát xây dựng khác (phục vụ lập Thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán, bao gồm cả các công tác thỏa thuận với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, bàn giao tim mốc tại thực địa, xác định chi tiết khối lượng tài sản thu hồi (nếu có));

- Báo cáo khảo sát xây dựng phù hợp với nhiệm vụ và phương án khảo sát được phê duyệt; Tuân thủ theo quy định: tại Điều 74, 75 của Luật Xây dựng và Điều 33 của Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

b. Yêu cầu về lập BCKT-KT dự án:

- Về lập BCKT-KT ĐTXD dự án theo quy định tại Điều 78, 79, 80 của Luật Xây dựng.

- Nội dung BCKT-KT dự án theo quy định tại các Điều 55 Luật Xây dựng, bao gồm:

- + Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng.
- + Các nội dung khác của BCKT-KT gồm: Thuyết minh về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô, cấp công trình, giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện, thời gian xây dựng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Vốn vay TDTM và KHCB thuộc kế hoạch ĐTXD EVNCPC giao.

1.3. Cơ quan thực hiện dự án:

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị.
- Quản lý dự án: Ban QLDA ĐTXD - Công ty Điện lực Quảng Trị.

1.4. Tiến độ thực hiện: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, tiến độ thực hiện bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng), trong đó cụ thể các mốc như sau:

- Lập nhiệm vụ thiết kế trình Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Lập nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng trình Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ thiết kế.

- Thực hiện khảo sát và giao nộp hồ sơ Báo cáo khảo sát trong thời gian 04 ngày kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

- Nộp hồ sơ BCKT-KT ĐTXD dự án trong vòng 20 ngày kể từ ngày nghiệm thu báo cáo khảo sát.

- Thời gian tối đa để hoàn thiện BCKT-KT ĐTXD sau mỗi lần thẩm định không quá 05 ngày. Chất lượng hồ sơ phải đáp ứng yêu cầu để số lần thẩm định trước khi trình phê duyệt không quá 02 lần trừ trường hợp bất khả kháng và thông báo của chủ đầu tư. Chất lượng hồ sơ nhà thầu giao nộp không đạt yêu cầu thì chủ đầu tư tiến hành phạt hợp đồng theo quy định.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

2.1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại trong hợp đồng.

2.2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu tư vấn”

2.3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư với tổng thời hạn và theo hình thức được nêu trong phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn”

2.4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng

2.5. Đảm bảo thực hiện tiến độ theo hợp đồng, cung cấp tài liệu đúng hạn.

2.6. Đề xuất, bổ sung nhiệm vụ khảo sát khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế

2.7. Bảo vệ, giải trình, hiệu chỉnh các tài liệu, hồ sơ khảo sát, dự án đầu tư xây dựng trước cơ quan, hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của chủ đầu tư

2.8. Tạo điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng

2.9. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư xây dựng cho các phần việc do tư vấn lập, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ khảo sát, BCKT-KT, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng

2.10. Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của nhà thầu tư vấn gây ra

2.11. Chịu trách nhiệm chỉnh sửa hoàn tất hồ sơ trong thời gian yêu cầu của chủ đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ đã góp ý của chủ đầu tư và quyết định phê duyệt.

2.12. Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo qui định tại Điều 9 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

2.13. Công tác khảo sát đã bao gồm phần việc phục hồi tim mốc, bàn giao mặt bằng phục vụ thi công công trình và các yêu cầu khác của chủ đầu tư....

2.14. Cung cấp hồ sơ dữ liệu sản phẩm cho chủ đầu tư và số lượng như sau:

a. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 33 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- Các bản vẽ địa hình, bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng.

- Các phụ lục.

b. Nhà thầu cung cấp hồ sơ dữ liệu sản phẩm cho chủ đầu tư và số lượng như sau:

- + Lần 1: Đề kiểm tra góp ý: 06 bộ + file mềm

- + Lần 2: Hiệu chỉnh để trình duyệt: 06 bộ + file mềm

- + Lần 3: Hiệu chỉnh theo quyết định phê duyệt: 09 bộ + file mềm dữ liệu + file scan toàn bộ Hồ sơ đã được đóng dấu thẩm định + 01 file hồ sơ có chữ ký số.

Lưu ý: file dữ liệu sản phẩm đính kèm phải là file sử dụng được (cùng loại với file gốc và có thể chỉnh sửa, in ấn được)

2.15. Nhà thầu phải nộp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ của gói thầu 02 lần/1 tháng (vào ngày đầu tháng, giữa tháng)

2.16. Thẩm tra/thẩm định điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam: Thực hiện theo văn bản số 1760/EVN-ĐT ngày 02/4/2024 khi được yêu cầu.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Ngay sau khi ký hợp đồng dịch vụ tư vấn.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

- Nhiệm vụ thiết kế.

- Nhiệm vụ và phương án khảo sát xây dựng.

- Báo cáo khảo sát xây dựng dự án.

- Hồ sơ báo cáo BCKT-KT.

- Các tài liệu thảo luận liên quan.

- Các báo cáo phục vụ cho việc thẩm tra, thẩm duyệt, thẩm định, các cuộc họp, trao đổi.

- Các đề án, tài liệu hiệu chỉnh thiết kế (nếu có).

- Các báo cáo khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

2. Tiến độ nộp báo cáo: Theo tiến độ thực hiện nêu trên và các yêu cầu của chủ đầu tư bằng văn bản riêng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí cụ thể như sau:

**PHỤ LỤC 1.BDL:
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM NHÀ THẦU**

Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu:

<i>TT</i>	<i>Nội dung tài liệu</i>	<i>Năng lực và kinh nghiệm Khảo sát xây dựng</i>	<i>Năng lực và kinh nghiệm Lập dự án, thiết kế</i>
<i>I</i>	<i>Năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói thầu có tính chất tương tự</i>		
<i>1</i>	<i>Bảng liệt kê cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu theo Mẫu số 4 - Chương IV</i>	<i>X</i>	<i>X</i>
<i>2</i>	<i>Các tài liệu chứng minh nhà thầu đã thực hiện các gói thầu có tính chất tương tự:</i>		
<i>2.1</i>	<i>Hợp đồng dịch vụ tư vấn</i>	<i>X</i>	<i>X</i>
<i>2.2</i>	<i>Quyết định phê duyệt</i>		<i>X</i>
<i>2.3</i>	<i>Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn</i>	<i>X</i>	<i>X</i>
<i>2.4</i>	<i>Thông tin về hóa đơn, thanh toán theo quy định của pháp luật</i>	<i>X</i>	<i>X</i>

**PHỤ LỤC 2.BDL:
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA
NHÂN SỰ THAM GIA THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự tham gia thực hiện gói thầu:

- Đối với Chủ nhiệm khảo sát địa hình, Chủ nhiệm lập dự án/chủ nhiệm thiết kế:

TT	Nội dung tài liệu	Chủ nhiệm khảo sát địa hình	Chủ nhiệm lập dự án/Chủ nhiệm thiết kế
I	Năng lực		
1	Lý lịch chuyên gia theo mẫu số 7	X	X
2	Chứng chỉ hành nghề	X	X
3	Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia	X	X
II	Kinh nghiệm		
	Công trình mà nhân sự đã thực hiện:		
1	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	X	X
2	Quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế	X	X
3	Biên bản nghiệm thu hoặc hợp đồng hoặc biên bản thanh lý hoặc xác nhận của chủ đầu tư chứng minh nhân sự đã tham gia thực hiện với chức danh tương ứng, đã hoàn thành sản phẩm tư vấn và đã được phê duyệt. Trường hợp nhân sự trong hợp đồng khác so với nhân sự trong nghiệm thu công việc hoàn thành/Biên bản thanh lý hoặc xác nhận của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận của Chủ đầu tư chấp nhận thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng.	X	X

- Đối với Chủ trì thiết kế phần kiến trúc, Chủ trì thiết kế phần kết cấu, Chủ trì lập TMDT/Chủ trì lập dự toán:

TT	Nội dung tài liệu	Chủ trì thiết kế phần kiến trúc	Chủ trì thiết kế phần kết cấu	Chủ trì lập TMDT/Chủ trì lập dự toán
I	Năng lực			
1	Lý lịch chuyên gia theo mẫu số 7	X	X	X
2	Chứng chỉ hành nghề	X	X	X
3	Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia	X	X	X
II	Kinh nghiệm			
	Công trình mà nhân sự đã thực hiện:			
1	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	X	X	X
2	Quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế	X	X	X
3	Biên bản nghiệm thu hoặc hợp đồng hoặc biên bản thanh lý hoặc xác nhận của chủ đầu tư chứng minh nhân sự đã tham gia thực hiện với chức danh tương ứng, đã hoàn thành sản phẩm tư vấn và đã được phê duyệt. Trường hợp nhân sự trong hợp đồng khác so với nhân sự trong nghiệm thu công việc hoàn thành/Biên bản thanh lý hoặc xác nhận của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận của Chủ đầu tư chấp nhận thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng.	X	X	X

Hướng dẫn về công trình tương tự của nhà thầu, nhân sự:

1. Đối với một vị trí nhân sự chủ chốt, E-HSDT chào thầu hoặc thiếu số lượng theo yêu cầu của E-HSMT thì không đáp ứng về kỹ thuật.
2. X: Các chức danh nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh trong E-HSDT.
3. Tài liệu chứng minh phải là scan bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực.
4. Gói thầu nhà thầu đã thực hiện có tính chất tương tự với gói thầu đang xét là gói thầu tương tự về nội dung công việc và tính chất công trình, cụ thể:
 - a. Tương tự về nội dung công việc:

- Gói thầu đang xét gồm: Khảo sát, lập BCKTKT hoặc khảo sát, lập TKBVTC-DT.

b. Tương tự về tính chất công trình: Công trình dân dụng có hạng mục xây dựng tường rào hoặc kết cấu tương tự

5. Công trình tương tự mà nhân sự đã thực hiện: Là công trình có tính chất tương tự với gói thầu đang xét, cụ thể:

- Chức danh Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Đã từng làm chủ nhiệm khảo sát địa hình công trình dân dụng/công nghiệp, ... có hạng mục xây dựng tường rào hoặc kết cấu tương tự

- Chức danh Chủ nhiệm lập dự án/ chủ nhiệm thiết kế: Đã từng làm chủ nhiệm thiết kế/chủ nhiệm lập dự án công trình dân dụng/công nghiệp, ... có hạng mục xây dựng tường rào hoặc kết cấu tương tự

- Chức danh Chủ trì thiết kế phần kiến trúc, Chủ trì thiết kế phần kết cấu: Đã từng làm chủ trì các nội dung nêu trên của công trình dân dụng/công nghiệp, ... có hạng mục xây dựng tường rào hoặc kết cấu tương tự

- Chức danh Chủ trì lập tổng mức đầu tư/Chủ trì lập dự toán: Đã từng làm chức danh này đối với công trình dân dụng/công nghiệp, ... có hạng mục xây dựng tường rào hoặc kết cấu tương tự

- Chủ nhiệm lập dự án/chủ nhiệm thiết kế có thể kiêm nhiệm đồng thời cho 01 trong các chức danh sau (nếu đủ điều kiện năng lực): Chủ trì thiết kế phần kiến trúc, Chủ trì thiết kế phần kết cấu, Chủ trì lập tổng mức đầu tư/Chủ trì lập dự toán.

- Các nhân sự cho các vị trí còn lại: không được kiêm nhiệm.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng.

2. Chủ đầu tư chỉ định Trưởng ban QLDA ĐTXD là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

3. Chủ đầu tư và đại diện chủ đầu tư sẽ thanh toán chi phí theo dự toán được duyệt cho nhà thầu đối với các công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

4. Giám sát, kiểm tra tư vấn thực hiện hợp đồng.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

6. Tổ chức thẩm tra, chủ trì và phối hợp với tư vấn trình duyệt các hồ sơ.

7. Sau khi tư vấn giao nộp các hồ sơ báo cáo các chuyên ngành hiệu chỉnh theo các ý kiến góp ý của chủ đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

LƯU Ý ĐỐI VỚI GIÁ CHÀO THẦU: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế GTGT cụ thể trong giai đoạn LCNT. Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, yêu cầu các nhà thầu tính toán và chào thầu với mức thuế GTGT là 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán giá chào thầu tương ứng với mức thuế GTGT là 10% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ E-HSDT TRƯỜNG HỢP NHÀ THẦU LIÊN DANH
(Bảng số 01 Webform - Chương III):

I/ Nguyên tắc chung đánh giá, chấm điểm:

- Từng thành viên liên danh phải đáp ứng tính hợp lệ của E-HSDT.

- E-HSDT nhà thầu liên danh được đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi:

(i) từng thành viên liên danh có tổng điểm kỹ thuật không thấp hơn 70% điểm tối đa nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh) và (ii) từng thành viên liên danh có mức điểm điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết (tại mục số 1, 3, 4 bảng số 01 Webform chương III) không thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết đó nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh), theo phương pháp chấm điểm như mục II dưới đây.

- Điểm chấm nhà thầu liên danh bằng tổng điểm các thành viên liên danh.

II/ Phương pháp chấm điểm:

1/ Chấm điểm kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (mục 1 bảng số 01 Webform chương III):

(i) Từng thành viên liên danh được đánh giá, chấm điểm theo nguyên tắc:

(i.1) Quy đổi thang điểm chi tiết và số gói thầu tương tự yêu cầu của các thành viên theo tỷ lệ % trong thỏa thuận liên danh, không làm tròn số thập phân (nếu có).

(i.2) Chấm điểm từng thành viên liên danh trên cơ sở số lượng gói thầu tương tự chào thầu đáp ứng của thành viên liên danh so với gói thầu quy đổi (tại mục i.1)- trường hợp gói thầu quy đổi có giá trị thập phân: áp dụng giá trị cận trên gần nhất để làm cơ sở tính điểm; trường hợp cận trên và cận dưới gói thầu quy đổi so với số lượng gói thầu tương tự đáp ứng chào thầu của thành viên liên danh bằng nhau, áp dụng giá trị cận trên để làm cơ sở chấm điểm.

(ii) Điểm nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 1 mục III dưới đây.

2/ Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (mục 2):

(i) Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của từng thành viên liên danh theo thang điểm (mục 2 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Quy đổi điểm chấm của từng thành viên liên danh trên cơ sở điểm của thành viên liên danh nhân (x) với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

(ii) Điểm của nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành

viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 2 mục III dưới đây

3/ Chấm điểm giải pháp và phương pháp luận: Đánh giá trên cơ sở Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất

(i) Chấm điểm nhà thầu liên danh dựa trên Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất theo thang điểm (mục 3 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân (mục i) với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

Tham khảo ví dụ 3 mục III dưới đây

4/ Chấm điểm nhân sự chủ chốt: Đánh giá trên cơ sở cơ sở đề xuất, tài liệu của nhà thầu liên danh

(i) Chấm điểm từng vị trí nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh dựa trên đề xuất của nhà thầu liên danh theo thang điểm (mục 4 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

Tham khảo ví dụ 4 mục III dưới đây

III. Các ví dụ:

Ví dụ 1 (mục 1, Bảng số 01 Webform - Chương III): gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, E-HSMT quy định như sau:

Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
Kinh nghiệm và năng lực nhà thầu	15		9
≥ 5 gói thầu		15	
4 gói thầu		12	
3 gói thầu		9	
2 gói thầu		6	
1 gói thầu		3	
0 gói thầu		0	

- Trường hợp liên danh phân chia theo % khối lượng công việc (các thành viên đều thực hiện tất cả các nội dung công việc của gói thầu theo tỷ lệ được phân chia trong thỏa thuận liên danh), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng điểm tối thiểu tương ứng với tỷ lệ % giá trị đảm nhận.

Quy đổi số gói thầu tương tự và thang điểm chi tiết của các thành viên theo tỷ lệ trong thỏa thuận liên danh:

Số gói thầu	Thang điểm chi tiết
Theo E-HSMT	
(1)	(2)
5	15
4	12
3	9
2	6
1	3
0	0

→

Thành viên A 70%		Thành viên B 30%	
Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi	Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi
(3) = 70%*(1)	(4) = 70%*(2)	(3') = 30%*(1)	(4') = 30%*(2)
3,5	10,5	1,5	4,5
2,8	8,4	1,2	3,6
2,1	6,3	0,9	2,7
1,4	4,2	0,6	1,8
0,7	2,1	0,3	0,9
0	0	0	0

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 01 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 8,4 điểm (03 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 2,8 nhất). Thành viên B = 2,7 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,9 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là $8,4 + 2,7 = 11,1$ điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 01 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 2,1 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,7 nhất). Thành viên B = 4,5 điểm (02 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 1,5 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là $2,1 + 4,5 = 6,6$ điểm. Trong trường hợp này, thành viên A không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

- Trường hợp liên danh phân chia theo nội dung công việc (các thành viên thực hiện công việc khác nhau trong gói thầu), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng **100% nội dung công việc đảm nhận trong liên danh như nhà thầu độc lập**, điểm của từng thành viên liên danh được tính như nhà thầu độc lập, sau đó nhân với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong liên danh.

Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia công việc trong liên danh thành viên A đảm nhận công tác khảo sát tương ứng 70%, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT tương ứng 30%. Điểm tối thiểu của thành viên A phải đạt $= 9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$ điểm, điểm tối thiểu của thành viên B phải đạt $= 9 \text{ điểm} * 30\% = 2,7$ điểm. Cách xác định điểm các thành viên quy ước như sau:

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = $9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$ điểm. Thành viên B = $6 \text{ điểm} * 30\% = 1,8$ điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là $6,3 + 1,8 = 8,1$ điểm. Trong trường hợp này, thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = $15 \text{ điểm} * 70\% = 10,5$ điểm.

Thành viên B = 6 điểm * 30% = 1,8 điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là 10,5 + 1,8 = 12,3 điểm. Trong trường hợp này, nhà thầu liên danh đáp ứng điểm tối thiểu của nhưng thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 03 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 15 điểm * 70% = 10,5 điểm. Thành viên B = 9 điểm * 30% = 2,7 điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là 10,5 + 2,7 = 13,2 điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

Ví dụ 2 (mục 2, Bảng số 01 Webform - Chương III): Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 60% và nhà thầu B là 40%, trường hợp nhà thầu A vi phạm uy tín thì điểm uy tín của nhà thầu A là 0 điểm, nhà thầu B không vi phạm thì điểm uy tín của nhà thầu B là 40% * 5 = 2 điểm và điểm uy tín của nhà thầu liên danh là 2 điểm.

Ví dụ 3 (mục 3, Bảng số 01 Webform - Chương III): Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 70% và nhà thầu B là 30%.

Trường hợp Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh lập đáp ứng các yêu cầu, riêng tiểu mục 3.e. Bố trí nhân sự - không trình bày: điểm mục 3.e bằng 0 (tương đương mất 6 điểm/30 điểm) → Điểm mục Giải pháp và phương pháp luận của nhà thầu liên danh = 24 điểm > (mức yêu cầu tối thiểu Mục 3 là 18 điểm)

- Nhà thầu A có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là: $24^{\text{điểm}} \times 70\% = 16,8^{\text{điểm}} > (\text{yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ \% giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là } 18^{\text{điểm}} \times 70\% = 12,6^{\text{điểm}})$

- Nhà thầu B có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là: $24^{\text{điểm}} \times 30\% = 7,2^{\text{điểm}} > (\text{yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ \% giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là } 18^{\text{điểm}} \times 30\% = 5,4^{\text{điểm}})$

Ví dụ 4 (mục 4 Bảng số 01 Webform - Chương III)

- Trường hợp 1: Gói thầu đang xét là khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia khối lượng công việc trong liên danh theo tỷ lệ thành viên A là 70% - thành viên B là 30% hoặc 50%-50% hoặc 40%-60%..., khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của nhà thầu liên danh cho mỗi vị trí so với thang điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

- Trường hợp 2: Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia theo nội dung công việc trong liên danh, thành viên A đảm nhận công tác khảo sát, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT. Thành viên A phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác khảo sát, thành viên B phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác lập BCNCKT, khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của từng thành viên liên danh cho mỗi vị trí so với thang

điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.